TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 09/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Ông Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn N, sinh ngày 06/7/1985 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N1 (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1993 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Xuân M, sinh năm 1944. Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (là vợ của bị hại);

2. Bà Lê Thị Hồng Q, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (là con của bị hại);

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số nhà F, đường L, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại);

4. Bà Lê Thị N2, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (là con của bị hại);

5. Bà Lê Thị Minh H2, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (là con của bị hại);

6. Bà Lê Thị Thanh H3, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (là con của bị hại);

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H1, bà Lê Thị N2, bà Lê Thị Thanh H3 và bà Lê Thị T: Ông Trần Sỹ D, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà F, đường L, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy uỷ quyền ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; số chứng thực 17, quyển số: 01/2023 - SCT/CC,CK). Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị Hồng Q, bà Lê Thị Minh H2: Ông Trần Sỹ D, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà F, đường L, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy uỷ quyền ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; số chứng thực 17, quyển số: 01/2023 - SCT/CC,CK). Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Ông Huỳnh Minh P, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn N có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790133408272. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, N điều khiển xe ô tô tải biển số 93H-017.28 lưu thông trên đường ĐH507 theo hướng từ xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đến UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường ĐH507 thuộc ấp E, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, N nhìn thấy ông Lê Xuân M điều khiển xe đạp điện đang đi cùng chiều phía trước và cách đầu xe ô tô biển số 93H-017.28 khoảng 30 mét, N điều khiển xe ô tô biển số 93H-017.28 vượt lên xe đạp điện của ông M, do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên bánh xe thứ 3 bên phải của xe ô tô biển số 93H-017.28 va chạm với xe đạp điện của ông M làm ông M và xe đạp điện ngã xuống đường. Tai nạn giao thông xảy ra làm ông M chết tại hiện trường.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương chủ trì phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, ghi nhận lại các dấu vết hiện trường, phương tiện theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ: 01 (một) xe ô tô biển số 93H-017.28, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA 2185657, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EB 0408176, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 0497806, 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 93 017639; 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu sơn cam đen; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790133408272 mang tên Đỗ Văn N (Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 09/11/2023).

Cáo trạng số 70/CT-VKSPG ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bị cáo Đỗ Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Đỗ Văn N và bị đơn dân sự ông Huỳnh Minh P đã bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng). Ông Trần Sỹ D là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M đã nhận đủ số tiền trên, làm đơn bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và không yêu cầu bị cáo N và bị đơn dân sự ông Huỳnh Minh P tiếp tục bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị.

- Đồng thời, về trách nhiệm hình sự: Ông Trần Sỹ D là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn N nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo N 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790133408272 mang tên Đỗ Văn N (Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 09/11/2023).

Trong phần tranh luận:

Bị cáo Đỗ Văn N cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Trong đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, ông Trần Sỹ D là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M trình bày: Gia đình ông đã nhận đủ tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng). Ông không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn N và bị đơn dân sự ông Huỳnh Minh P tiếp tục bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo N.

Bị đơn dân sự ông Huỳnh Minh P trình bày: Ông là chủ sở hữu xe ô tô biển số 93H-017.28, ông đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 145.000.000 đồng (trong số tiền 195.000.000 đồng), ông không yêu cầu bị cáo N hoàn trả số tiền 145.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Sỹ D là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, ông Trần Sỹ D và bà Nguyễn Thị Hồng T1 đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của ông Trần Sỹ D và bà Nguyễn Thị Hồng T1 không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét

xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, bị cáo Đỗ Văn N điều khiển xe ô tô biển số 93H-017.28 lưu thông trên đường ĐH507 theo hướng từ xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đến UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường cong ĐH 507, thuộc ấp E, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo N điều khiển xe ô tô biển số 93H-017.28 vượt xe khi có chướng ngại vật phía trước nên đã xảy ra va chạm với xe đạp điện do bị hại ông Lê Xuân M đang đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông M chết tại hiện trường, xe đạp điện của ông M bị hư hỏng.

[4] Bản Kết luận giám định tử thi số 490/KLGĐTT-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Các kết quả chính là bầm tụ máu dưới da và trong cơ vùng đầu, bể lún xương hộp sợ, dập não, xuất huyết não và bể xương sàn sọ phức tạp. Nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Xuân M là do chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

[5] Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại của xe đạp điện nhãn hiệu Asâm màu sơn cam đen là 380.000 đồng.

[6] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn N điều khiển xe ô tô biển số 93H-017.28 vượt xe khi có chướng ngại vật phía trước đã xảy ra va chạm với xe đạp điện do bị hại ông Lê Xuân M đang đi cùng chiều phía trước dẫn đến bị hại ông Lê Xuân M chết tại hiện trường và xe đạp điện của ông Lê Xuân M bị hư hỏng đã vi phạm vào khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo vi phạm Luật Giao thông đường bộ gây ra hậu quả tai nạn giao thông, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và tài sản của bị hại ông Lê Xuân M với lỗi vô ý vì quá tự tin. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[8] Như vậy, Cáo trạng số 70/CT-VKSPG ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và tài sản của bị hại, cũng như gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức

độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn N. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ông Trần Sỹ D là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn N. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[11] Xét bị cáo Đỗ Văn N có mức hình phạt tù không quá 03 năm, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Đỗ Văn N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

[13.1] Bị cáo Đỗ Văn N và bị đơn ông Huỳnh Minh P đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Lê Xuân M chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng). Ông Trần Sỹ D là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M đã nhận đủ số tiền trên, làm đơn bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và không yêu cầu bị cáo N, ông P tiếp tục bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13.2] Bị đơn dân sự ông Huỳnh Minh P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng T1 không yêu cầu gì đối với bị cáo Đỗ Văn N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[14] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[14.1] 01 (một) xe ô tô biển số 93H-017.28, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA 2185657, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EB 0408176, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 0497806, 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 93 017639. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng T1 đứng tên chủ sở hữu, bà T1 đã bán xe ô tô trên cho ông Huỳnh Minh P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển số 93H-017.28 và các giấy tờ liên quan cho ông P, ông P đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14.2] 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu sơn cam đen, đây là tài sản của bị hại ông Lê Xuân M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Trần Sỹ D là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M, ông D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14.3] 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790133408272 mang tên Đỗ Văn N (Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 09/11/2023). Hội đồng xét xử xét thấy, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 năm đến 05 năm theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790133408272 mang tên Đỗ Văn N (Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 09/11/2023).

[15] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 09/7/2024).

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Đỗ Văn N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đỗ Văn N kể từ ngày 09/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Ghi nhận bị cáo Đỗ Văn N và bị đơn dân sự ông Huỳnh Minh P đã bồi thường tổng số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn N và bị đơn dân sự ông Huỳnh Minh P tiếp tục bồi thường về trách nhiệm dân sự.

3.2. Ghi nhận bị đơn dân sự ông Huỳnh Minh P không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn N hoàn trả số tiền 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu) đồng đã bồi thường cho cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Xuân M. Ông đã nhận lại tài sản là xe ô tô biển số 93H-017.28, nên không yêu cầu gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790133408272 mang tên Đỗ Văn N (Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 09/11/2023).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp

pháp của bị hại ông Lê Xuân M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã Tân Long (để thay thông báo); (1)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm